

Bạn Của Tu Nghiệp Sinh

Số 80 Tháng 6 Năm 2009 (Bản tiếng Việt)
Phát hành: Phòng Quảng bá, Vụ Hành chính
Tổ chức Hợp tác Tu nghiệp Quốc tế (JITCO)
ĐT : 03-6430-1166

★ Tư vấn bằng tiếng mẹ đẻ thắc mắc của tu nghiệp sinh ★

Điện thoại : 0120-022332 Fax: 03-6430-1114

Thứ Sáu hàng tuần

11 giờ - 19 giờ (Nghỉ trưa 13 giờ - 14 giờ)

Thứ Bảy hàng tuần 13 giờ - 20 giờ

Địa chỉ : Sumitomo Hamamatsucho BLDG, 4F

1-18-16 Hamamatsucho Minato-ku, Tokyo.

CƠ QUAN HỢP TÁC TU NGHIỆP QUỐC TẾ (JITCO)

VỤ XÍ NGHIỆP-BAN TƯ VẤN

研修生の友

第 80 号 2009 年 6 月 <ベトナム語版>

発行 財団法人 国際研修協力機構 (JITCO)

総務部 広報室 電話 : 03-6430-1166

★★研修生の疑問や悩みに母国語で相談に応じます★★

電話 : 0120-022332 FAX : 03-6430-1114

毎週金曜日 11:00~13:00 14:00~19:00

毎週土曜日 13:00~20:00

住 所 : 〒105-0013 東京都港区浜松町 1-18-16

住友浜松町ビル 4F

財団法人 国際研修協力機構 (JITCO) 企業部 相談課



TIN TRONG NƯỚC

Tin trong nước được trích dẫn hoặc tóm tắt từ Internet, Thời báo Kinh tế Sài Gòn và các báo tiếng Việt khác.

Khai trương Tàu tốc hành du lịch Hà Nội - Hải Phòng

Ngày 10/4, tuyến đường tàu hỏa du lịch cao tốc Hà Nội- Hạ Long sẽ chính thức khai trương với chuyến tàu đầu tiên sẽ xuất phát lúc 7giờ 05 sáng từ ga Gia Lâm tới Hạ Long, Quảng Ninh vào lúc 12 giờ. Đoàn tàu gồm 6 toa, được nhập khẩu từ Hàn Quốc với trang thiết bị hiện đại. Trong đó 5 toa dành cho khách ngồi và một toa để phục vụ ăn uống.

Thời báo Kinh tế Việt Nam 9/4/2009

Đưa hơn 22 000 người ra nước ngoài làm việc

Theo Cục quản lý lao động ngoài nước (Bộ Lao động -Thương Binh-Xã Hội), 3 tháng đầu năm nay, đã có 22 700 người đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, trong đó ở Đài Loan là 4 189 người, Hàn Quốc là 3 117 người, các Tiểu Vương quốc Ả rập thống nhất là 2 410 người, Nhật Bản 1 802 người, Malaysia 702 người, các thị trường khác là 7 931 người...

Mục tiêu của Bộ LĐ-TB-XH là trong năm nay sẽ đưa được 90 000 người đi làm việc ở nước ngoài.

Báo Nông nghiệp Việt Nam 10/4/2009

祖国のニュース

下記のニュースは、サイゴン経済タイムズなどのベトナムの新聞、インターネット等から引用、要約してお知らせするものです。

ハノイ～ハイフォン間の観光特急列車開通

4月10日、ハノイ市とハイフォン市間の観光特急列車が開通した。朝7時5分にハノイ市のザーラム駅を出発した列車は、12時にクアンニン省のハロン市に到着した。韓国から輸入されたこの列車は6両編成で、近代的な装備を備えており、5両が客車、1両が食堂車である。

(ベトナム経済タイムズ、2009年4月9日)

2万2,000人以上の労働者を外国市場へ派遣

労働・傷病兵・社会省海外労働管理局によれば、今年になって3ヶ月間に、出稼ぎで海外へ渡った労働者は2万2,700人で、うち台湾へは4,189人、韓国は3,117人、アラブ首長国連邦は2,410人、日本は1,802人、マレーシアは702人、その他の市場は7,931人などとなっている。

労働・傷病兵・社会省の目標によると、今年中には9万人の出稼ぎ労働者が海外市場に派遣される。

(ベトナム農業紙、2009年4月10日)

Khởi công xây dựng nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học tại Dung Quất

Tại khu kinh tế Dung Quất (Quảng Ngãi), sáng 25-4, Công ty cổ phần Nhiên liệu sinh học dầu khí miền Trung đã tổ chức khởi công xây dựng nhà máy sản xuất Bio Ethanol- Nhiên liệu Dung Quất. Đây là nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học đầu tiên tại Quảng Ngãi, và hy vọng nó sẽ góp phần phát triển nguồn năng lượng sạch cho đất nước và thay thế cho năng lượng hoá thạch đang dần cạn kiệt.

Báo Nhân Dân 26/4/2009

Khai mạc lễ hội Các-na-van Hạ Long 2009

Lễ hội Cac-na-van Hạ Long 2009 đã chính thức khai mạc vào chiều ngày 25/4 tại khu vực trung tâm bến phà Bãi Cháy, thành phố Hạ Long.

Với chủ đề “Kỳ quan Hạ Long- điểm hẹn”, lễ hội đã đem đến cho người dân địa phương và khách du lịch một chương trình ca múa nhạc đặc sắc của các đoàn nghệ thuật trong nước và quốc tế và các màn diễu hành trên đường phố với các chủ đề huyền thoại về Hạ Long, văn hoá dân gian, ẩm thực và tâm linh lễ hội... Trên vịnh Hạ Long, hàng trăm con tàu du lịch được trang trí lộng lẫy diễu hành trên vịnh càng làm cho Hạ Long thêm quyến rũ và huyền ảo. Lễ hội Hạ Long Ca-na-van đã trở thành một hoạt động thường niên và là điểm nhấn của Lễ hội Du lịch Hạ Long.

Báo Nhân Dân 26/4/2009

Hơn 2 nghìn người tham gia cuộc “Đi bộ gây quỹ khuyến học”

Ngày 25/4, tại Thành phố Hồ Chí Minh, hơn 2 000 người đã tham gia cuộc “Đi bộ gây quỹ khuyến học” do hội khuyến học TP. Hồ Chí Minh tổ chức, nhằm gây quỹ khuyến học để hỗ trợ các em học sinh, sinh viên nghèo, con thương binh, liệt sỹ... Chương trình nhận được sự hỗ trợ của 10 doanh nghiệp với tổng số tiền là hơn 370 triệu đồng.

Báo Nhân Dân 27/4/2009

Nữ sinh tranh tài trong đêm chung kết vật tay

Tối 10/5, hàng chục nữ sinh xuất hiện trong đêm chung kết môn vật tay khiến cho nhà thi đấu Cầu Giấy (Hà Nội) như “chảo lửa”. Tiếng reo hò, cổ động của các cổ động viên liên tục vang lên mỗi khi thành viên của trường họ chiến thắng.

ズンクアットでバイオ燃料生産工場の建設を開始

4月25日の朝、中部石油バイオ燃料株式会社は、クアンガイ省ズンクアット経済区で、ズンクアット・バイオエタノール燃料工場の竣工式を行った。クアンガイ省初のバイオ燃料工場として建設され、ベトナムのクリーン燃料開発、さらに減少しつつある化石燃料の代わりになる燃料開発として期待されている。

(ニャンザン紙、2009年4月26日)

ハロン・カーニバル、開始

「ハロン・カーニバル 2009」という祭典が、4月25日の午後、ハロン市の中心部にあるバイチャイ・フェリーボートターミナルで開催された。

祭典では、「ハロンの奇観との出会い」というテーマで、国内外のアーティスト団体による独特な舞踊や歌謡の催しが、地元の人々や観光客を前に演じられたほか、ハロンの伝説・伝統文化・食文化・宗教儀式などをテーマにした路上パレードが行われた。同時に、数百艘の美しく飾られた船がハロン湾をパレードし、ハロン市をさらに魅力的で美しくした。

ハロン観光祭は年中行事で、ハロン・カーニバルはメイン行事となっている。

(ニャンザン紙、2009年4月26日)

2,000人以上が奨学基金のためウォーキング運動に参加

4月25日、ホーチミン市で、約2,000人が奨学基金会主催の「奨学基金の募金ウォーキング」運動に参加した。これは、貧しい生徒や学生、傷病兵らの子弟の学費を募る運動である。

運動の募金に応じた会社は10社、募金額は3億2,000万ドンに上った。

(ニャンザン紙、2009年4月26日)

腕相撲の決勝の夜—女子学生が登場

5月10日夜、ハノイ市コウザイ競技場で開催された腕相撲大会の決勝戦に出場した女子学生選手たちの姿を見て、会場は一斉に盛り上がった。女子学生選手のファンは、応援する選手が勝つごとに、大歓声を上げた。

決勝戦に参加したのは6大学から選出された男女約100人の選手。女子50kg部門で優勝したのは身

Gần 100 nam nữ sinh viên xuất sắc của 6 trường đại học đã bước vào trận đấu chung kết. Nguyễn Thị Phương Thuý, sinh viên năm thứ nhất, trường đại học Thủy lợi có chiều cao 1,70cm, nặng 59 cân đã chiến thắng ở hạng cân trên 50 Kg.

Cô sinh viên 18 tuổi cười cho biết “Đây là lần đầu tiên em tham dự cuộc thi vật tay, không ngờ em khoẻ đến thế”
VN Express 15/5/2009

Miễn lệ phí cho khách du lịch nước ngoài

Đầu tháng 1 năm nay, tổng cục Du lịch đã phát động chiến dịch “Ấn tượng Việt Nam” với 99 tour giảm giá mạnh chưa từng có (từ 30% đến 50%). Sau 4 tháng thực hiện, nay chương trình đã mở rộng tới 85 công ty lữ hành, 118 khách sạn và trên 300 tour, nhưng khách quốc tế vẫn giảm 18%.

Trao đổi với báo trí chiều 12/5, ông Vũ Thế Bình, Vụ trưởng vụ Lữ hành, tổng cục Du lịch Việt nam cho biết, để thu hút khách quốc tế trong thời gian tới, thủ tướng đã đồng ý nguyên tắc miễn lệ phí visa cho khách đi theo tour khuyến mại của các doanh nghiệp lữ hành quốc tế. Ngoài ra, tổng cục Du lịch sẽ đẩy mạnh quảng bá để thu hút khách từ thị trường quan trọng như ASEAN, Trung Quốc, Pháp, Hàn quốc, Nhật, Mỹ.
VN Express 15/5/2009

Hàng nghìn người chiêm bái tượng Phật ngọc

Mặc dù sau 2 ngày trưng bày tại chùa Phổ quang, nhưng chiều 30/4, nhiều người dân trong thành phố Hồ Chí Minh vẫn kéo về chùa để chiêm ngưỡng pho tượng Phật ngọc thạch lớn nhất thế giới, nặng 4,5 tấn, cao hơn 4 mét.

Tượng Phật ngọc được làm từ khối ngọc thạch 18 tấn được phát hiện tại Canada năm 2000. Sau 8 năm làm việc miệt mài hơn 30 chuyên gia điêu khắc quốc tế và các nhà nghiên cứu Phật học của Thái lan, Nepal, Ấn Độ, Miến Điện, Australia... pho tượng đã được hoàn tất và được đưa đi vòng quanh thế giới nhằm mục đích nguyện cầu cho hoà bình và chúng sinh an lạc.

Tại Việt Nam, Đà Nẵng, Vũng tàu là những địa điểm đầu tiên được cung rước Phật ngọc này. Từ ngày 16 đến ngày 22 tháng 5, tượng Phật ngọc sẽ được dinh tới chùa Phật Tích (tỉnh Bắc Ninh) để người dân tới chiêm ngưỡng.

VN Express 15/5/2009

長 170cm、体重 59kg の水利大学 1 年生のグエン・テイ・フオン・トゥイーさんだった。

18 歳になるトゥイーさんは、「腕相撲に参加したのは初めてですが、自分がこんなに強いと思いませんでした」と、ニコニコしながら語った。

(VN Express、2009 年 5 月 15 日)

外国人観光客増加により、入国ビザを免除

ベトナム観光総局は、今年 1 月、「インプレッション・ベトナム」というキャンペーンを開始し、99 の観光ツアーの価格を 30~50%値下げした。その 4 ヶ月後の現在、キャンペーンは 85 の旅行会社、118 のホテル、300 以上のツアーに対して適用されているものの、外国人観光客の数は 18%減少となっている。

こうした状況の中、5 月 12 日午後、ブー・テェ・ビン・ベトナム観光総局旅行部長は、報道陣に対し、「首相は、外国人観光客の数を増やすために、外国の旅行会社が販売するツアーでベトナムを訪問する外国人観光客に対して、入国ビザを免除することを基本的に同意した」と発表した。

同観光総局は、同時に、ASEAN、中国、フランス、韓国、日本、アメリカなどの大市場から観光客を増やすために、ベトナム観光の PR の促進を決意している。

(VN Express、2009 年 5 月 15 日)

翡翠仏像の拝観者、数千人に達する

ホーチミン市のフォークアン寺で翡翠仏像が展示されてから 2 日が経った 4 月 30 日の午後も、たくさんの市民らが、仏像の拝観に訪れている。この仏像は世界最大の翡翠仏像で、重さ約 4.5 トン、高さ 4 メートル以上になる。

翡翠仏像は、2000 年にカナダで発掘された世界最大の翡翠石から、8 年を掛けて、多くの著名な彫刻家や 30 人以上のタイ、ネパール、インド、ミャンマー、オーストラリアの仏教学者らによって彫刻されたものである。現在、同仏像は、世界の平和や人々の幸福を願い、世界中を巡回している。

ベトナムでは、ダナン市とブンタウ市を皮切りに、5 月 16 日から 22 日にかけて北部バックニン省のファッティック寺（仏跡寺）で展示される予定である。

(VN Express、2009 年 5 月 15 日)



— 失踪防止について —

研修生受入れ事業は、日本の技術・技能、知識を開発途上国などの青壮年労働者に積極的に移転し、これら諸外国の人材育成と経済社会の発展に寄与する目的で行われていますが、一部の研修生・技能実習生が研修・実習中に失踪する事例が散見されていることは大変残念なことです。

一般に、失踪は、不法就労・不法残留など入管法上の違法行為につながります。さらに、窃盗・強盗・麻薬取引などの重大な刑事犯罪に手を染めるケースもまれに発生しています。このように失踪は、日本の出入国管理の秩序の根幹を乱すのみならず、社会・経済秩序への悪影響、外国人に対する差別待遇等の人権問題の発生など種々の問題の端緒となるおそれがあります。

個人の利己的な失踪は、自分自身の経歴に傷がつくだけでなく、家族・友人・同僚・送出し機関・受入れ機関など多くの関係者に心配や迷惑をかけることを肝に銘じてください。さらに、2007年12月に法務省入国管理局が改訂した「研修生及び技能実習生の入国・在留管理に関する指針」では、具体的に失踪者の人数を示した上で、失踪者の多発については、場合により不正行為に認定され、皆さんが所属している受入れ機関において研修生の受入れが困難となりかねない事態が生じることもあることが明記されていますので、よく認識してください。

研修生・技能実習生の皆さんにお願いしたいことは、来日目的の第一は、技術・技能・知識を修得して、帰国後は母国の経済社会の発展に寄与することにあることを、一人ひとりが再認識し、ルールを守る精神を養うことです。

そして、「もっと稼げるところがある」などの甘い言葉で、安易に失踪の勧誘に乗らないことはもちろん、不法就労者、不法残留者とは付き合わないようし、仲間内から失踪者を出さないよう、普段から何でも語り合える信頼関係を築いておくことが大切です。

悩みや問題がある場合は、受入れ機関の研修指導員・生活指導員や送出し機関の人に相談してください。JITCOでも研修・技能実習制度やその運用に詳しい中国人・インドネシア人・ベトナム人のスタッフが、電話や手紙による相談に母国語で応じています。

— Phòng chống bỏ trốn —

Chương trình tiếp nhận tu nghiệp sinh thực tập sinh nhằm mục đích chuyển giao cho thanh niên ở các nước đang phát triển những kỹ thuật, kỹ năng và kiến thức của Nhật Bản, qua đó góp phần vào việc phát triển nguồn nhân lực và xã hội kinh tế cho các nước này. Tuy nhiên rất tiếc là đã có một số tu nghiệp sinh, thực tập sinh bỏ trốn trong thời gian tu nghiệp, thực tập.

Việc bỏ trốn thường dẫn đến việc lưu trú bất hợp pháp và làm việc bất hợp pháp, vi phạm luật nhập cảnh của Nhật Bản. Nhiều trường hợp còn bị dính líu vào các vụ phạm tội hình sự nghiêm trọng như trộm cướp, buôn bán ma túy, v.v.. Việc bỏ trốn và làm việc bất hợp pháp không những gây rối loạn trật tự quản lý xuất nhập cảnh mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự kinh tế, xã hội của Nhật Bản, có thể là nguyên nhân gây ra nhiều vấn đề về quyền con người như đối xử phân biệt với người nước ngoài, v.v..

Các bạn tu nghiệp sinh, thực tập sinh nên ghi nhớ rằng việc bỏ trốn vì lợi ích cá nhân không chỉ làm thương tổn lý lịch bản thân mà còn gây lo lắng, rắc rối cho những người liên quan như gia đình, bạn bè, đồng nghiệp, cơ quan phái cử, cơ quan tiếp nhận. Ngoài ra, trong hướng dẫn sửa đổi của Bộ Tư Pháp về “Quản lý nhập cảnh và lưu trú của tu nghiệp sinh và thực tập sinh” ban hành vào tháng 12 năm 2007, nếu công ty có số người bỏ trốn cao hơn quy định thì công ty này được xem là có hành vi phạm pháp, sẽ gặp khó khăn trong việc tiếp nhận tu nghiệp sinh của chính cơ quan tiếp nhận của bạn.

Mong các bạn từng người một hãy ghi nhớ rằng mục đích trên hết của việc đến Nhật là để học kỹ thuật, kỹ năng và kiến thức, sau khi về nước đóng góp vào việc phát triển xã hội kinh tế đất nước, các bạn nên nuôi dưỡng cho mình ý thức biết tôn trọng luật lệ.

Tất nhiên các bạn không nên nghe theo những lời khuyến dụ ngon ngọt như “có thể làm được nhiều tiền hơn” để bỏ trốn, các bạn cũng không nên giao du với những người đang làm việc hay đang lưu trú bất hợp pháp mà nên thường xuyên trao đổi và tạo quan hệ tin cậy để đừng cho có người bỏ trốn trong bạn bè của

minh.

Khi có điều lo lắng hay vấn đề phát sinh, các bạn nên nói chuyện với người hướng dẫn tu nghiệp hay người hướng dẫn sinh hoạt ở cơ quan tiếp nhận hoặc cơ quan phái cử. Ở JITCO có các nhân viên người Việt Nam, Trung Quốc và Indonesia biết rõ về chế độ tu nghiệp, thực tập có thể tư vấn cho các bạn bằng điện thoại hay thư.

Thông tin Tu nghiệp – Thực tập



研修・実習情報

— 旅券・外国人登録証明書・預金通帳の保管について —

2007年12月に法務省入国管理局が改訂した「研修生及び技能実習生の入国・在留管理に関する指針」では、「受入れ機関が、研修生・技能実習生の失踪等問題事例の発生の防止を口実として、研修生等に対し宿舎からの外出を禁止したり、研修生等の旅券や外国人登録証明書を預かったりしてはいけません。」と、これらを担保に取って研修生等の行動に制約をかけることを不適切な方法による研修生等の管理として禁止しています。

旅券や外国人登録証明書は、その本人に所有権ないし管理権があります。そして日本に在留する外国人には、旅券や外国人登録証明書は法令上携帯義務が課せられているので、それぞれこれを本人が常に携帯し、入国審査官・入国警備官・警察官等権限のある公務員から求められた場合には、呈示しなければなりません。違反したときの刑事罰も規定されていますので、本人以外の者がこれらを保管することは許されないこととなります。

旅券については、外国人登録証明書を携帯しているときには旅券の携帯義務が免除されていることから、本人保管の原則上、指針改訂前には、適当な保管場所がないので盗難・紛失を防止するために保管してほしいと本人から自発的に、文書による依頼があった場合に限っては、受入れ企業が預り証を交付して保管しても差し支えないとする運用がなされてきました。しかし、改訂指針においては、「仮に、研修生から保管して欲しい旨の要望があったとしても、預かるべきではありません。……、実際に法令違反を問われなくても、……不正行為認定の対象となります。」と明記され、受入れ機関が保管すること自体が厳しく禁じられました。技能実習生についても同様です。

このような姿勢が打ち出された背景には、受入れ機関が一括保管するという方針の下に、行政機関等の指導であるとか、送出し機関との了解事項であるとか説明し、あるいは入国後よく事情が分からないうちに十分な説明をしないままサインをさせ、事実上取り上げて研修生等の行動制約を図るケースが多いという看過できない現実があり、本人保管の原則を貫くことで改善を図ろうとする法務省入国管理局の意図がうかがえます。

もし、今もなお、研修生等の旅券を保管している受入れ機関があれば、速やかに本人に返還する必要がありますし、研修生・技能実習生のみなさんは、旅券・外国人登録証明書を自分自身で確実に保管するようにしてください。その一方で、具体的な保管手段に不安を覚え、保管の方法や場所について受入れ企業に相談することもあるかと思えます。例えば、会社の保管庫を貸与してもらうことになった場合は、その鍵はみなさん自身で管理し、貴重品として責任を持って、慎重に扱うようにしてください。

また研修生等の預金通帳についても、改訂指針では、要望があっても預かるべきではないと明記して禁じています。キャッシュカードや現金については直接の記載がありませんが、これらの趣旨からして当然に禁止と読むことができます。

日本には研修生・技能実習生のみなさん以外にも多くの外国人が留学や会社勤め等をしています。彼らから旅券や預金通帳を預かる学校や会社がないのと同様に、これらを担保に取ることで行動を制約する行為は、一般社会の目には尋常ではないこととして映っています。

みなさんの真の入国目的は研修・技能実習であり、入国後に受入れ機関が契約のとおり処遇すれば、そもそも担保まで取って失踪等を防止する必要はないはずですが。受入れ機関に対しては、研修生の選抜と処遇に自信をもてる運営こそが望まれますし、研修生・技能実習生のみなさんには国際人として、旅券や預金通帳などの保管の際には紛失・盗難等に十分注意して、充実した研修・技能実習生活を送っていただくよう、お願いします。

— Việc cất giữ hộ chiếu và sổ tài khoản —

Trong hướng dẫn cũ cũng như trong hướng dẫn sửa đổi của Bộ Tư Pháp vào tháng 12 năm 2007 (hướng dẫn về quản lý nhập cảnh và lưu trú của tu nghiệp sinh, thực tập sinh) có ghi rằng “ Cơ quan tiếp nhận không

được lấy lý do đề phòng việc bỏ trốn mà cấm tu nghiệp sinh vắng nhà hay cất giữ hộ chiếu, thẻ ngoại kiều của họ”, các biện pháp quản lý bằng cách cầm giữ giấy tờ để hạn chế hoạt động của tu nghiệp sinh là những biện pháp không phù hợp, bị nghiêm cấm.

Hộ chiếu và thẻ ngoại kiều thuộc quyền sở hữu và quản lý của người sở hữu nó. Theo Luật Quản lý Xuất nhập cảnh và Công nhận Tị nạn, cũng như Luật Đăng ký Ngoại kiều, người nước ngoài lưu trú tại Nhật Bản phải luôn mang theo mình hộ chiếu và thẻ ngoại kiều và phải xuất trình các giấy tờ này cho nhân viên thẩm tra nhập cảnh, cảnh sát nhập cảnh, hay cảnh sát khi được yêu cầu. Không ai được phép cất giữ các giấy tờ này của họ, nếu vi phạm sẽ bị tội hình sự.

Về hộ chiếu, theo Luật Quản lý Xuất nhập cảnh và Công nhận Tị nạn, nếu mang theo thẻ ngoại kiều thì được miễn mang theo hộ chiếu, và trên nguyên tắc hộ chiếu nhất thiết phải do chính người sở hữu nó cất giữ. Trước đây khi tu nghiệp sinh sợ mất hộ chiếu, tự mình nhờ công ty tiếp nhận giữ giùm thì công ty có thể giữ giùm với điều kiện có viết giấy chứng nhận đang giữ giùm. Tuy nhiên, trong hướng dẫn sửa đổi mới, việc cất giữ giấy tờ này đã bị nghiêm cấm và ghi rằng “Giả dụ có được tu nghiệp sinh nhờ giữ giùm cũng không được giữ. ... dù trên thực tế không bị cho là vi phạm luật chẳng nữa, vẫn là đối tượng để bị xem xét là hành vi không chính đáng”. Quy định này cũng áp dụng đối với thực tập sinh.

Bối cảnh đưa đến việc cấm này là trên thực tế có nhiều tu nghiệp sinh bị hạn chế hoạt động do cơ quan tiếp nhận muốn quản lý tất cả đã giải thích rằng đó là do hướng dẫn của cơ quan hành chính, là những điều đã đồng ý với cơ quan phái cử, hoặc bắt tu nghiệp sinh ký tên chấp thuận mà không giải thích đầy đủ khi tu nghiệp sinh mới đến Nhật. Vì thế cơ quan chức năng muốn sửa đổi bằng cách để cho tu nghiệp sinh tự quản lý lấy.

Nếu hiện giờ vẫn còn cơ quan tiếp nhận nào đang giữ hộ chiếu của tu nghiệp sinh, xin hãy nhanh chóng trao trả lại cho họ, và về phía tu nghiệp sinh, thực tập sinh các bạn cũng phải tự mình cất giữ cẩn thận hộ chiếu và thẻ ngoại kiều của mình. Ngoài ra, có thể cũng có những bạn không có nơi bảo quản tốt, muốn hỏi công ty về cách cất giữ và bảo quản những giấy tờ này. Trường hợp này, nếu công ty cho mượn tủ sắt thì tu nghiệp sinh hãy tự giữ chìa khóa, có trách nhiệm cất giữ và bảo quản các giấy tờ quan trọng này.

Về việc giữ sổ tài khoản của tu nghiệp sinh cũng vậy, theo hướng dẫn mới thì dù có được yêu cầu cũng không được giữ. Việc giữ thẻ tín dụng hay tiền mặt, tuy hướng dẫn không ghi nhưng với tinh thần này tất nhiên phải hiểu là bị cấm.

Ở Nhật, ngoài tu nghiệp sinh và thực tập sinh ra, còn có nhiều người nước ngoài đến Nhật để du học và làm việc. Cũng như việc những người này không gửi hộ chiếu hay sổ tài khoản cho nhà trường hay công ty, việc hạn chế hành động của tu nghiệp sinh qua việc giữ các giấy tờ này sẽ được xem là không bình thường dưới mắt một công ty bình thường.

Mục đích thực của các bạn là để tu nghiệp và thực tập, nếu sau khi đến Nhật được cơ quan tiếp nhận đãi ngộ đúng hợp đồng thì không cần phải đề phòng việc bỏ trốn bằng cách giữ giấy tờ như một vật thể chấp như thế. Chúng tôi mong phía cơ quan tiếp nhận hãy tự tin trong việc tuyển chọn và đãi ngộ tu nghiệp sinh, và phía các bạn tu nghiệp sinh, thực tập sinh hãy cẩn thận trong việc giữ hộ chiếu và sổ tài khoản, đừng đánh mất để có thể yên tâm học hành và làm việc.

洋食文化の王道！ オムレツとご飯の共演
オムライス

材料 (1人分)

[チキンライス] ●ご飯 茶碗 1 杯 ●鶏肉 適量 ●タマネギ 適量 ●ピーマン 適量 ●ニンジン 適量
●トマト 1/2 個 ●エリンギ又はしめじ 適量 ●酒又は料理酒 小さじ 1 ●塩・コショウ 少々 ●トマト
ケチャップ 大さじ 1 ●中濃ソース又はウスターソース 大さじ 1/3
[オムレツ] ●卵 2 個 ●牛乳 大さじ 1 ●塩・コショウ 少々 ●バター 大さじ 1/2

作り方

- ① 鶏肉を小さめに、野菜を粗みじん切りする。
- ② フライパンに油をひいて鶏肉をまず炒め、タマネギと人参、エリンギを加える。火が通ったところにピーマンも加えて炒める。
- ③ ②にご飯を入れて、鍋肌に焼き付けるように炒め、酒、塩・コショウを入れ、さらにトマトとトマトケチャップ、中濃ソースを入れて味をなじませ、一旦火を止める。
- ④ ボールに卵と牛乳を入れて、泡立ないように混ぜる。
- ⑤ 別の温めたフライパンに油をひいて、キッチンペーパーで余分な油を拭き取る。バターを入れて溶け出したところに④を注ぐ。
- ⑥ 卵が半熟になったら火を止め、③のご飯を卵焼きの縦中央に乗せる。ご飯を包むようにオムレツの両端を折ってオムライスをフライパン端に寄せる。
- ⑦ 皿とフライパンを V 字型に両手で持って、フライパンをひっくり返して皿に乗せ、木の葉型に整える。トマトケチャップをかけて出来上がり。

- * 日本料理の一つとして西洋料理を日本流にアレンジして誕生した洋食には、カレーライスやハヤシライス、ハンバーグ、エビフライなどがあります。その中でも人気メニューの一つがオムライスです。これはオムレツ卵とライスと一緒にしたもの。明治 34 年 (1901 年)、東京の老舗洋食屋「煉瓦亭」で、当時賄い食として出されていたものが、リクエストによりメニューに登場したのがはじまりだとか。
- * クリームソース仕立てのライスやピラフ、チャーハンにして、また豪華にデミグラスやホワイトソースなどをかけて、洋食の域を超えた調理工夫も楽しめます。
- * ハムやウインナーソーセージ、ミックスベジタブルなどを代用すると簡単です。
- * 仕上げのトマトケチャップでメッセージやイラストを描くと楽しいです。

Món ăn tây đơn giản! Trứng gà ốp-lết bọc cơm
OMU-RAISU

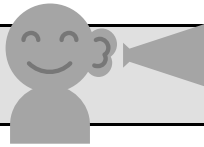
Nguyên liệu (1 suất)

(Cho cơm gà) ●Cơm trắng 1 chén ●Thịt gà ●Hành tây ●Ớt tây (piman) ●Cà rốt ●Cà chua 1/2 trái
●Nấm đùi gà (eringi) hay nấm shimeji một ít ●Rượu 1 muỗng nhỏ ●Muối, tiêu một ít ●Sốt cà chua
(Ketchup) 1 muỗng lớn ●Sốt chuno hay usta 1/3 muỗng lớn. Những nguyên liệu không ghi phân lượng là phân
lượng tùy thích
(Trứng ốp-lết) ●Trứng 2 quả ●Sữa tươi 1 muỗng lớn ●Muối, tiêu một ít ●Bơ 1/2 muỗng lớn.

Cách làm:

- ① Thịt gà cắt nhỏ, rau xắt hạt lựu nhỏ.
- ② Cho dầu vào chảo xào thịt gà, cho tiếp hành tây, cà rốt và nấm vào. Khi tất cả đã chín sơ, cho ớt tây vào.
- ③ Cho cơm vào chiên, khi thấy cơm dính chảo thì cho rượu, muối, tiêu vào, sau đó cho tiếp ketchup, sốt chuno vào trộn đều, tắt lửa.
- ④ Cho trứng và sữa tươi vào tổ, trộn nhẹ tay để đừng nổi bọt.
- ⑤ Lấy một chảo khác đã được làm nóng, cho vào ít dầu để tráng chảo, lấy giấy thấm bớt dầu. Cho bơ vào, khi bơ tan cho ④ vào.
- ⑥ Khi trứng sền sệt, cho cơm ở phần ③ vào chính giữa trứng. Lật hai bên mép trứng vào để gói cơm lại, đẩy trứng về một bên chảo.
- ⑦ Một tay cầm đĩa, một tay cầm chảo để nghiêng trên đĩa, lật úp chảo xuống để đổ trứng ra, dùng bàn sạn tằm trứng lại cho đẹp. Rưới ketchup lên, món ăn đã hoàn tất.

- * Nhật Bản có nhiều món tây được Nhật hóa như kare-raisu, hayashi-raisu,, hamburg, tôm chiên, vv... trong đó omu-raisu là một trong những món được ưa thích. Omu-raisu được ghép từ chữ omu của omuretsu (ốp-lết) với raisu là cơm (rice). Món này ra đời vào năm 1901, lúc đầu là thức ăn dành cho nhân viên của nhà hàng tây lâu đời Rengatei, nhưng vì được nhân viên yêu cầu cho ăn lại, món ăn này đã được đưa vào thực đơn cho khách
- * Có thể thay cơm gà bằng cơm trộn sốt kem sữa, cơm chiên Pirafu, hay cơm chiên tàu, và rưới các loại sốt như demigurasu hay white sauce.
- * Có thể dùng những nguyên liệu đơn giản như ham, xúc xích, hay rau hỗn hợp (mixed vegetable).
- * Có thể dùng ketchup để vẽ chữ hay hoa văn lên omu-raisu.



日本のいま
～いまどきの若者～

近頃よく耳にする「草食系男子」。みなさんはこの意味を知っていますか？ 一般的に、「家庭的で優しいけれど、恋愛には消極的な 20 代の男性」のことを呼ぶそうです。このタイプは、外よりも家が好き、仕事中にはお菓子を欠かさない、繊細である等一見女性らしさを感じさせますが、意外に女性にもてるそうです。

さらに、仕事を終えたら職場の同僚や友人と飲みに行くこともなく、家に帰って自分の時間を過ごしたり、デートや女性を喜ばせるために無駄遣いをせず貯蓄に精を出したりといった、地味で堅実なライフスタイルを送る傾向があり、この不況時代を象徴しているかのようです。

また、一般の男性社会人の中には食費を節約するために、お弁当を持参する「お弁当男子」なるものが登場し、愛妻弁当ではなく自分でお弁当を作る人も増えているそうです。

Nhật Bản ngày nay

Giới trẻ thời nay

Gần đây chúng ta thường nghe từ ngữ “Soushoku kei danshi”, nghĩa là “nam giới hệ ăn cỏ”. Từ ngữ lạ lùng này nghĩa là gì? Đây là từ ngữ để chỉ “những chàng trai tuổi ngoài 20, hiền lành, thích không khí gia đình, tiêu cực trong quan hệ tình yêu”. Mẫu chàng trai này thích ở nhà hơn ra ngoài, khi làm việc thường hay ăn vặt, trông dịu dàng nữ tính nhờ tính cách tinh tế, và thật lạ họ lại là những người được chị em nữ chú ý.

Ngoài ra, khi xong việc, họ thường không bù khú với bạn bè, đồng nghiệp mà đi thẳng về nhà để sống những giờ phút cho riêng mình, họ cũng không chi tiêu phung phí trong các buổi hẹn hò với người yêu hay bạn gái. Tóm lại họ có cuộc sống căn cơ, giản dị, và dường như họ là tiêu biểu cho lối sống của thời kỳ suy thoái kinh tế hiện nay.

Mặt khác, trong nam giới hiện nay, bắt đầu xuất hiện một mẫu người được gọi tên là “obento danshi”, thường mang bento đến hãng để tiết kiệm tiền ăn. Trong số họ, người mang bento do chính họ làm chứ không phải vợ làm đang gia tăng.

ことばの歳時記

～6月の季語～

日本では、6月と10月に学生や企業の制服（夏服・冬服）を変更する「衣替え（ころもがえ）」が行われることが多く、春から夏へ、また秋から冬へという季節の移り変わりを視覚で感じることができます。

毎年旧暦6月を「水無月（みなづき）」と呼び、現在では新暦6月の別名としても用いています。水無月の由来には諸説があり、文字通り、梅雨が明けて水が涸れてなくなる月であると解釈されることが多いですが、逆に、田植が終わって田んぼに水を張る必要のある月「水張月（みずはりづき）」「水月（みなづき）」であるとする説もあります。

ヨーロッパには、6月に結婚した花嫁は幸せになれるという言い伝えがあり、6月に結婚式を挙げる花嫁をジューン・ブライド（6月の花嫁）と呼んでいます。この時期のヨーロッパは、1年中で最も雨が少なく良いお天気が続くこともあり、結婚式を挙げるカップルが多いというもうなずけます。

しとしとと雨の続く「梅雨（つゆ）」の時期にあたる日本の6月は、結婚式には向かない月とは言うものの、やはりジューン・ブライドに撞れている人も少なくなく、比較的安定した晴れの日が続く10月に次いで、結婚式の多い月だそうです。

Từ điển tiếng Nhật

Từ ngữ chỉ tháng 6

Ở Nhật, tháng 6 và tháng 10 là hai tháng trường học và công ty thay đổi trang phục từ xuân sang hè và từ thu sang đông, tiếng Nhật gọi là “Koromogae”. Đây là tháng cho chúng ta cảm nhận sự thay đổi của thời tiết.

Tháng 6 âm lịch tiếng Nhật gọi là tháng Minazuki (thủy vô nguyệt), hiện nay được dùng như là một cách gọi khác của tháng 6 dương lịch. Nguồn gốc của chữ Minazuki có nhiều cách giải thích, phần đông cho là Minazuki có nghĩa là tháng mùa mưa đã chấm dứt, nước đã cạn. Ngược lại, lại có người giải thích đây là tháng lúa đã cấy xong, phải kéo nước vào ruộng, họ gọi tháng này là tháng Mizuharizuki (thủy tương nguyệt), hoặc tháng Minazuki nhưng lại viết là “thủy nguyệt”.

Ở Châu Âu người ta cho rằng những cô dâu đám cưới vào tháng 6 sẽ được hạnh phúc, cô dâu cưới trong tháng 6 được gọi là “June Bride” (cô dâu tháng 6). Tháng này là tháng có nhiều ngày nắng, ít mưa nhất trong năm nên được nhiều người chọn để làm lễ cưới.

Tuy nhiên ở NB tháng 6 là tháng mưa ngâu Tsuyu, trời mưa rả rích hàng nhiều ngày, không tiện cho các lễ cưới. Thế nhưng nhiều người vẫn thích được làm “cô dâu tháng 6” nên tháng 6 vẫn là tháng có nhiều đám cưới sau tháng 10 là tháng thời tiết ổn định, có nhiều ngày nắng đẹp.